

Số: 109/2025/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 167/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn và Tranh chấp về nuôi con”, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Bảo Y, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp D, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp D, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bảo Y và anh Nguyễn Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bảo Y và anh Nguyễn Minh T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về nuôi con: tên Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 11 tháng 06 năm 2018 (có nguyện vọng được sống chung với anh T). Chị Nguyễn Thị Bảo Y và anh Nguyễn Minh T tự nguyện thỏa thuận quyền nuôi dưỡng con như sau:

Anh Nguyễn Minh T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Nguyễn Thị Yên N, sinh ngày 11/6/2018.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Tòa án đã giải thích Điều 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn nhưng anh T không khởi kiện nên không xem xét, giải quyết.

- *Về tài sản chung vợ chồng*: Chị Y và anh T không khởi kiện nên không xem xét, giải quyết.

- *Về số nợ phải thu, phải trả*: Chị Y, anh T không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét, giải quyết.

- *Về án phí sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Bảo Y tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003529 ngày 29/9/2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thu. Chị Nguyễn Thị Bảo Y được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Nguyễn Minh T không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 11- Vĩnh Long;
- Cơ quan Thi hành án tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã N.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Huỳnh Sa Rên